

### **PHỤ LỤC XIII.**

#### **MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Mẫu số 01. Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Mẫu số 02. Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Mẫu số 03. Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của đơn vị sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Mẫu số 04. Đề cương báo cáo tình hình thực hiện đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài

#### **Mẫu số 01**

#### **Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

#### **I. Tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo**

1. Thông tin của doanh nghiệp và các điều kiện duy trì giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại thị trường, ngành, nghề, công việc trong trường hợp có thay đổi:

a) Vốn, ký quỹ, trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở giáo dục định hướng;

b) Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

c) Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bằng cấp, vị trí, trình độ, loại hợp đồng, thời gian công tác, kinh nghiệm làm việc);

d) Nhân viên nghiệp vụ hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bằng cấp, vị trí, quyết định bổ nhiệm, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, loại hợp đồng, thời gian công tác, đóng bảo hiểm xã hội/bảo hiểm y tế);

đ) Địa điểm hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngoài báo cáo tại Hệ thống cơ sở dữ liệu:

a) Tổ chức giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có);

b) Ký quỹ của người lao động và sử dụng tiền ký quỹ của lao động;

c) Quản lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động ở nước ngoài (bao gồm các vụ việc phát sinh trong kỳ báo cáo đã, đang, chưa giải quyết; số lượng người lao động tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng);

- d) Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- đ) Thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;
- e) Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước;
- g) Doanh thu và hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp trong hoạt động người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (bao gồm việc thực hiện hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới).

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

1. Thuận lợi về thị trường, nguồn lao động hoặc các yếu tố tác động tích cực đến hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;
2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo, nguyên nhân.

## **III. Kiến nghị, đề xuất**

***(Mẫu số 01 PHỤ LỤC XIII bị thay thế bởi Mẫu số 01 PHỤ LỤC I Thông tư  
02/2024/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15/05/2024)***

**Mẫu số 01**

### **TÊN DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ**

**Báo cáo định kỳ hằng năm của doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

#### **I. Tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo**

1. Thông tin của doanh nghiệp và các điều kiện duy trì giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại thị trường, ngành, nghề, công việc:
  - a) Vốn<sup>1</sup>, ký quỹ, địa chỉ trụ sở chính, cơ sở giáo dục định hướng, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - b) Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;
  - c) Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bằng cấp chuyên môn, chức danh, kinh nghiệm làm việc);
  - d) Nhân viên nghiệp vụ hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số CCCD/CMT, vị trí nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm làm việc, mã số BHXH, ngày bắt đầu tham gia BHXH tại doanh nghiệp, ngày ký hợp đồng lao động, thời gian làm việc, thời hạn hợp đồng);
  - đ) Thông tin về các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại thị trường, ngành, nghề, công việc (trong trường hợp có thay đổi so với kỳ báo cáo trước):
    - Đưa người lao động đi làm việc tại Nhật Bản/Đài Loan (nếu có);
    - Đưa người đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản (nếu có);
    - Đưa người đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (nếu có);
2. Tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngoài báo cáo tại Hệ thống cơ sở dữ liệu:

- a) Tổ chức giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có);
- b) Ký quỹ của người lao động và sử dụng tiền ký quỹ của lao động;
- c) Quản lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động ở nước ngoài (bao gồm các vụ việc phát sinh trong kỳ báo cáo đã, đang, chưa giải quyết; số lượng người lao động tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng);
- d) Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- đ) Thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;
- e) Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước;
- g) Doanh thu và hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp trong hoạt động người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (bao gồm việc thực hiện hợp đồng môi giới và giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới).

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

- 1. Thuận lợi về thị trường, nguồn lao động hoặc các yếu tố tác động tích cực đến hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;
- 2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo, nguyên nhân.

## **III. Kiến nghị, đề xuất**

1 Vốn điều lệ; danh sách chủ sở hữu/thành viên/cổ đông. Trường hợp chủ sở hữu/thành viên/cổ đông là tổ chức, cung cấp danh sách chủ sở hữu/thành viên/cổ đông của tổ chức đó cập nhật tại kỳ báo cáo.

## **Mẫu số 02**

### **Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

#### **I. Tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo**

- 1. Thông tin chung của tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài: thông tin về dự án đầu tư của tổ chức, cá nhân.
- 2. Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:
  - a) Tổ chức giáo dục định hướng; thỏa thuận phụ lục hợp đồng, ký kết hợp đồng với người lao động;
  - b) Tình hình thực hiện phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
  - c) Thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với người lao động.

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

- 1. Thuận lợi hoặc các yếu tố tác động tích cực đến hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trong năm;

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong năm, nguyên nhân.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

**Mẫu số 03**

#### **Đề cương báo cáo định kỳ hằng năm của đơn vị sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

##### **I. Tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ báo cáo**

1. Thông tin chung (nếu thay đổi): tên gọi, địa chỉ trụ sở, cơ sở giáo dục định hướng, người đứng đầu.
2. Tình hình thực hiện thỏa thuận quốc tế:
  - a) Ký kết hợp đồng cung ứng lao động (nếu có);
  - b) Tuyển chọn, giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có); ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;
  - c) Thỏa thuận và thực hiện biện pháp ký quỹ, bảo lãnh;
  - d) Quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động (bao gồm các vụ việc phát sinh trong kỳ báo cáo đã, đang, chưa giải quyết; số lượng người lao động tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng);
  - đ) Thanh lý hợp đồng; bồi thường cho người lao động (nếu có).

##### **II. Thuận lợi, khó khăn**

1. Thuận lợi trong quá trình triển khai chương trình hợp tác, thỏa thuận, nguồn lao động hoặc các yếu tố tác động tích cực đến hoạt động của đơn vị trong năm;
2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong năm, nguyên nhân.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

**Mẫu số 04**

#### **Đề cương báo cáo tình hình thực hiện đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài**

Kính gửi: .... (1) .....

##### **I. Tình hình hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài trong kỳ báo cáo**

1. Thông tin chung của doanh nghiệp đưa lao động Việt Nam đi đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài và tổ chức, doanh nghiệp nơi người lao động đến đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

2. Hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài:

a) Tổ chức giáo dục định hướng; ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng đào tạo nghề trước khi người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài;

b) Tình hình quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động do doanh nghiệp đưa đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài; tình hình tiếp nhận và bố trí việc làm cho người lao động sau thời gian đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài.

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

1. Thuận lợi hoặc các yếu tố tác động tích cực đến hoạt động đưa người lao động đi đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài của doanh nghiệp trong năm;

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình đưa người lao động đi đào tạo, thực tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài trong năm, nguyên nhân.

## **III. Kiến nghị, đề xuất**

**Ghi chú:** (1) Cơ quan nhận báo cáo:

- Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, trường hợp doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài có thời gian dưới 90 ngày;

- Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), trường hợp doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài có thời gian từ 90 ngày trở lên.